

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 3 Puzzles and games lớp 7 Friends plus](#)

Soan Unit 3 Puzzles and games lớp 7 Friends plus

1 (trang 43 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Use the code to find the first and last letters of adjectives about people and places. Write the adjectives, then match them with their opposites (Sử dụng mã để tìm các chữ cái đầu tiên và cuối cùng của tính từ về người và địa điểm. Viết các tính từ, sau đó nối chúng với các tính từ đối lập của chúng)

	A	E	I	O	U
#	a	g	m	s	y
&	b	h	n	t	z
?	c	i	o	u	
*	d	j	p	v	
%	e	k	q	w	
@	f	l	r	x	

Đáp án:

1. b_g boring (tẻ nhạt) >< exciting (hào hứng)
2. t_y tiny (nhỏ bé) >< enormous (rộng lớn)
3. k_d kind (tốt bụng) >< cruel (độc ác)
4. u_l useful (hữu dụng) >< useless (vô dụng)

5. a_e alive (sống sót) >< dead (chết)

2 (trang 43 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) MEMORY GAME

Work in groups. Follow the instructions (Làm việc nhóm. Làm theo chỉ dẫn)



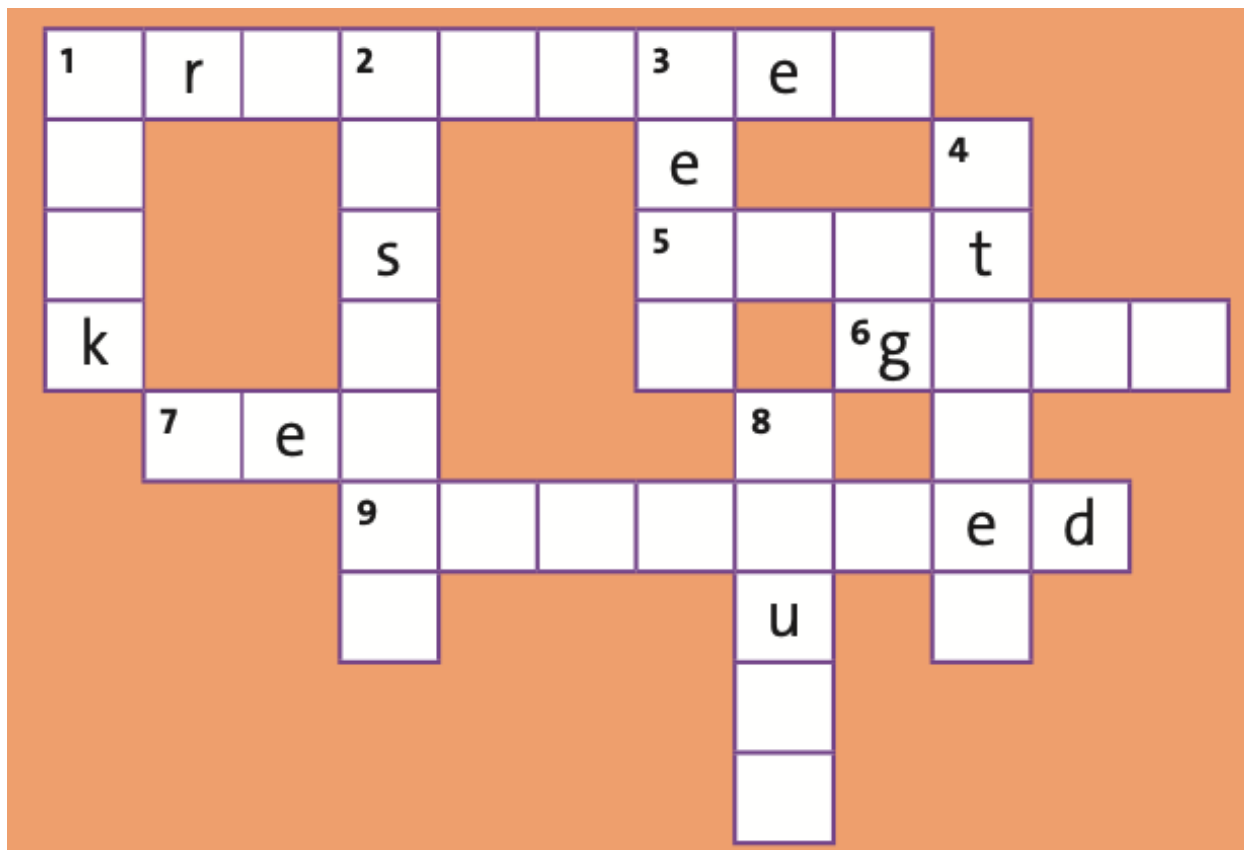
Hướng dẫn dịch:

- Nhìn vào các bức tranh trong 20 giây. Đóng sách của bạn.
- Lần lượt nói những đồ vật ở đó, sử dụng There was / There were.

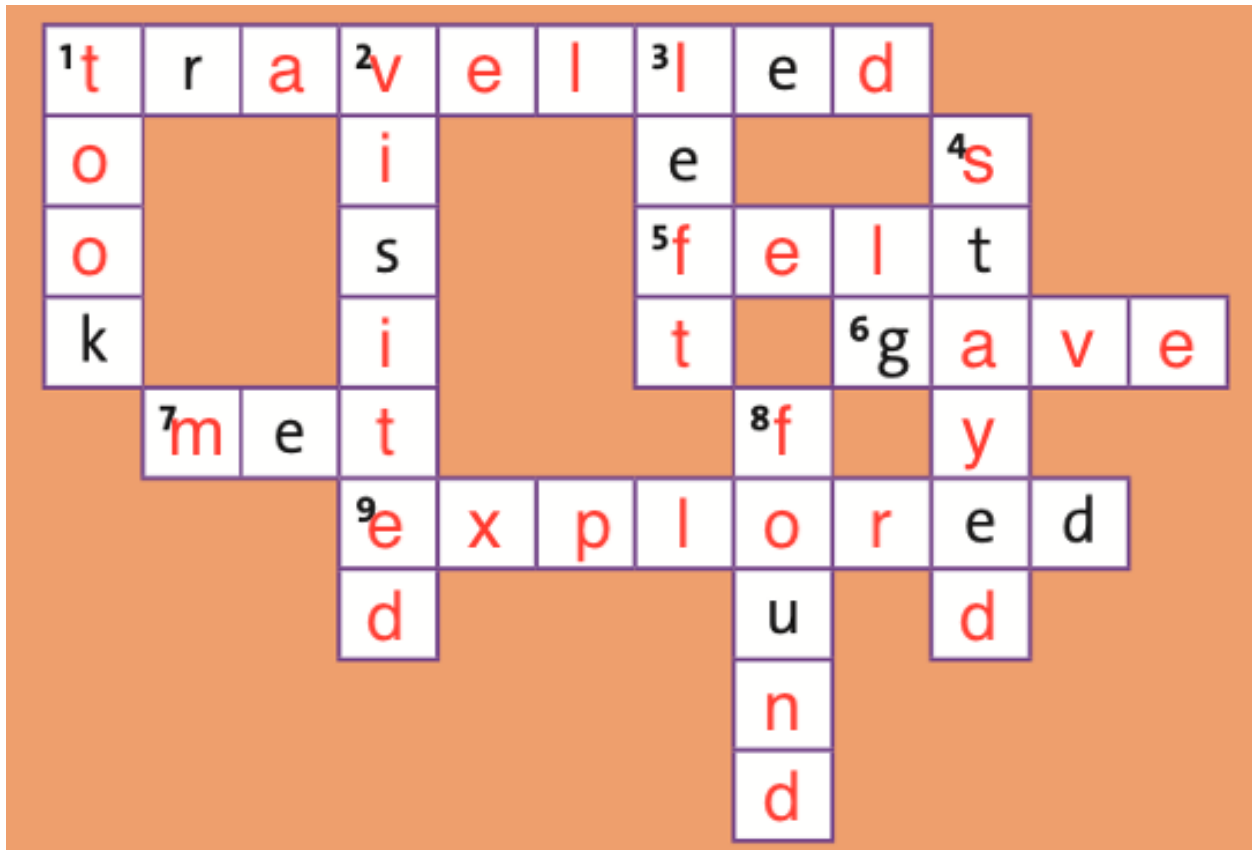
ví dụ: Có một quả bóng đá. Có hai cuốn sách.

- Người chiến thắng là người chơi cuối cùng có thể nhớ được đi đâu gì đó.

3 (trang 43 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Complete the crossword with the past tense of the verbs in the “Across” and “Down” spaces (Hoàn thành ô chữ với thì quá khứ của các động từ trong khoảng trống "Qua" và "Xuống")



Đáp án:



4 (trang 43 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) TELLING A STORY

Work in teams. Follow the instructions (Làm việc theo đội. Theo hướng dẫn)

Hướng dẫn dịch:

- Mỗi người chọn một động từ trong ô và viết nó ra.
- Một người trong mỗi đội đọc to câu dưới đây và thêm một bộ phận khác vào câu, sử dụng động từ của anh ấy / cô ấy trong hộp

Ví dụ: Hôm qua tôi đã tìm thấy một cỗ máy thời gian và tôi đã du hành ngược thời gian.

Ví dụ: Hôm qua tôi tìm thấy cỗ máy thời gian, tôi du hành ngược thời gian, và tôi nhìn thấy một con khủng long.

- Người tiếp theo trong đội lặp lại các câu và thêm một phần khác, sử dụng động từ của anh ấy / cô ấy trong hộp

Ví dụ: Hôm qua tôi tìm thấy cỗ máy thời gian, tôi du hành ngược thời gian, tôi nhìn thấy một con khủng long, và tôi đã đến thăm Galileo ở Ý.

- Câu chuyện tiếp tục cho đến khi mọi người sử dụng động từ của họ, hoặc cho đến khi không thể quên được câu chuyện.

- Theo cặp, bây giờ hãy cố gắng nhớ câu hoàn chỉnh và viết ra nhiều nhất có thể.